

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1924~~/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày ~~09~~ tháng 4 năm 2025

V/v kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán chưa thực hiện năm 2023 trở về trước

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XII;
- Chi cục Thuế khu vực XII;
- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình: Giao thông, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Công ty cổ phần: Thanh niên Xung phong, Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 523/STC-NS ngày 31/3/2025 về việc kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán chưa thực hiện năm 2023 trở về trước, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương tiếp tục thực hiện các kiến nghị kiểm toán còn lại chưa thực hiện tại các văn bản của UBND tỉnh: Số 324/UBND-KTTH ngày 31/12/2024; số 66/BC-UBND ngày 27/3/2025; gửi kết quả thực hiện về Sở Tài chính **trước ngày 20/4/2025** (kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh). Đối với các kiến nghị chưa thực hiện, đang thực hiện phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm tổ chức, các nhân liên quan và xác định thời gian hoàn thành. Sau thời gian nêu trên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hoặc đã báo cáo nhưng chưa đảm bảo yêu cầu nêu trên chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, giao Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 25/4/2025**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Lưu VT, KTTHbao160.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên

PHỤ LỤC 01

TỔNG CHỢ KIẾN NGHỊ TĂNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số 1924/UBND-KTTH ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh)

DVT: đồng

TT	Chi tiêu	Tăng thu NSNN	Chưa thực hiện		Chứng từ chứng minh đã thực hiện
			Còn lại	nguyên nhân	
	Tổng cộng	22.096.312.937	22.096.312.937		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi	454.506.462	454.506.462		
1.1	Công ty CP Xăng dầu đầu khí PV OIL Miền Trung	46.407.012	46.407.012		
1.2	Công ty CP Xăng dầu đầu khí PV OIL Miền Trung	108.340.378	108.340.378		
1.3	Công ty TNHH Lâm Thủy	14.894.975	14.894.975		
1.4	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Minh Sơn	17.171.950	17.171.950		
1.5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển nông nghiệp Gia Lâm Phát	21.164.347	21.164.347		
1.6	Công ty CP Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi	53.876.712	53.876.712		
1.7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ô tô Tín Thành Hưng	50.014.250	50.014.250		
1.8	Công ty CP Đại Triều Phát	37.466.827	37.466.827		
1.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trịnh An	105.170.011	105.170.011		
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	21.641.806.475	21.641.806.475		
2.1	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại Lộc Thịnh	8.796.118.678	8.796.118.678		
2.2	Công ty TNHH XID TM Sông Vệ	5.683.370.991	5.683.370.991		
2.3	Công ty TNHH Đại Long	5.700.935.707	5.700.935.707		
2.4	Công ty TNHH Khai thác Hưng Thịnh	1.113.364.503	1.113.364.503		
2.5	Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga	179.326.845	179.326.845		
2.6	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Phú Mỹ	168.689.751	168.689.751		

PHỤ LỤC 02

HỘI ĐỒNG KIỂM NGHỊ THU HỒI, GIÁM CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN
(Kèm theo Công văn số ~~1824~~ /UBND-KTTH ngày 09 /4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	Chưa thực hiện			Chứng từ chứng minh đã thực hiện
		Kiểm nghị còn lại chưa thực hiện	Còn lại	nguyên nhân	
	Tổng cộng	17.356.234.934	17.356.234.934		
1	Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi	7.771.817.826	7.771.817.826		
-	Sở Tài chính	7.771.817.826	7.771.817.826		
2	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi	861.812.012	861.812.012		
2.1	Thành phố Quảng Ngãi	798.465.130	798.465.130		
2.2	Huyện Ba Tơ	63.346.882	63.346.882		
3	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi	2.806.000.000	2.806.000.000		
-	Sở Y tế	2.806.000.000	2.806.000.000		
4	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi	4.120.000.000	4.120.000.000		
-	Sở Y tế	4.120.000.000	4.120.000.000		
5	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi	1.778.490.093	1.778.490.093		
-	Công ty CP Thanh niên Xung phong	1.778.490.093	1.778.490.093		
6	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi	18.115.003	18.115.003		
	Công ty CP phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	18.115.003	18.115.003		

PHỤ LỤC 03

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI, GIẢM CHI ĐẦU TƯ NSNN

(Kèm theo Công văn số ~~1524~~ **1524**/UBND-KTTH ngày 09 /4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng



TT	Chi tiêu	Thu hồi, giảm chi ĐT NSNN	Chưa thực hiện		Chứng từ chứng minh đã thực hiện
			Còn lại	nguyên nhân	
A	B	2.3			
	Tổng cộng	31.850.830.112	31.850.830.112		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi	495.234.000	495.234.000		
1.1	Huyện Bình Sơn	87.555.000	87.555.000		
1.2	Huyện Sơn Hà	83.324.000	83.324.000		
1.3	Huyện Tư Nghĩa	254.447.000	254.447.000		
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	69.908.000	69.908.000		
2	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi	73.858.000	73.858.000		
2.1	Huyện Ba Tơ	5.799.000	5.799.000		
2.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa	68.059.000	68.059.000		
3	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi	144.346.000	144.346.000		
3.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	60.602.000	60.602.000		
3.2	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Quảng Ngãi	83.744.000	83.744.000		
4	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi	26.054.994.227	26.054.994.227		
5.1	Sở Tài chính	26.000.000.030	26.000.000.030		
5.2	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Ba Tơ	54.994.197	54.994.197		
5	Báo cáo kiểm toán Dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình	4.891.081.279	4.891.081.279		
-	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	4.891.081.279	4.891.081.279		

TT	Chỉ tiêu	Thu hồi, giảm chi ĐT NSNN	Chưa thực hiện		Chứng từ chứng minh đã thực hiện
			Còn lại	nguyên nhân	
6	Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và việc quản lý sử dụng vốn đầu tư 03 Dự án thuộc Ban quản lý KKT Dung Quốc và các KCN Quảng Ngãi	49.830.172	49.830.172		
-	Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	49.830.172	49.830.172		
7	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi	103.919.433	103.919.433		
-	Sở Tài chính	103.919.433	103.919.433		
8	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi	37.567.000	37.567.000		
-	Huyện Tây Trà	37.567.000	37.567.000		

PHỤ LỤC 04

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KHÁC



Kính theo Công văn số ~~1924~~ 1924/UBND-KTTH ngày 09 /4/2025 của UBND tỉnh)

TT		Kiến nghị khác	Chưa thực hiện		Chứng từ chứng minh đã thực hiện
			Còn lại	nguyên nhân	
	Tổng cộng	48.848.580.766	48.848.580.766		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi	40.000.000.000	40.000.000.000		
-	Thành phố Quảng Ngãi	40.000.000.000	40.000.000.000		
2	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi	4.535.910.766	4.535.910.766		
-	Cục Thuế tỉnh (nay là Chi cục Thuế khu vực XII)	4.535.910.766	4.535.910.766		
3	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi	3.700.000.000	3.700.000.000		
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	3.700.000.000	3.700.000.000		
4	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi	612.670.000	612.670.000		
-	Huyện Sơn Hà (Công ty TNHH MTV Quang Thọ)	612.670.000	612.670.000		

PHỤ LỤC 05



KIỂM SOÁT VÀ KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Kiểm tra Công văn số 1924/UBND-KTTH ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh

STT	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 và các chuyên đề	Đơn vị thực hiện	Kết quả thực hiện
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 và các chuyên đề		
-	Chưa kịp thời chuyển thông tin địa chính để Cục Thuế xác định đơn giá và ban hành thông báo tiền thuế đất đối với 14 trường hợp được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản (ngoài 17 trường hợp đã kiến nghị tại mục (1))	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
II	Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
	UBND tỉnh trong việc:		
1	trong việc quản lý đất đai của 04 Công ty, với 08 thửa đất (510.330m ²) giao đất nhiều năm nhưng không quyết định cho thuê đất để quản lý theo qui định và Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015-2018 thấp hơn giá thị trường;	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
2	Buồng lòng quản lý đề 03 Công ty sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ);	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
VII	BCKT NSDP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi		
-	Kiến nghị “Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tinh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật”.	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	

PHỤ LỤC 06

KIẾN NGHỊ CHẤM CHỈNH, RÚT KINH NGHIỆM CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG



09 /4/2025 của UBND tỉnh)

Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị

TT		Đơn vị được kiến nghị	Kết quả thực hiện
I		3	4
I	Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi		
1	Bố trí hoàn trả nguồn cải cách tiền lương còn thiếu năm 2023 so với thẩm định quyết toán ngân sách huyện năm 2023 của Sở Tài chính	UBND huyện Lý Sơn	
2	Chủ trì rà soát, hạch toán thu hồi các khoản tạm ứng, ứng trước ngân sách Trung ương chưa thu hồi, đã được Bộ Tài chính có ý kiến tại Công văn số 10902/BTC-NSNN ngày 09/10/2023	Sở Tài chính	
3	Chủ trì rà soát, xử lý thu hồi các khoản tạm ứng ngân sách tỉnh 1,834 triệu đồng	UBND huyện Sơn Tây	
II	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 và các chuyên đề lồng ghép		
	Kiến nghị tổ chức thực hiện		
1	Tổ chức kiểm tra việc kê khai thuế GTGT liên quan đến dự án Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê (giai đoạn 1) của Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật về thuế GTGT	Cục Thuế tỉnh (nay là Chi cục Thuế khu vực XII)	
2	Tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của của Luật Đất đai đối với 09 hợp đồng nhà đầu tư thuê lại đất đã dùng hoạt động, trong đó có 03 nhà đầu tư thuê đất tại phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất cho đơn vị khác thuê lại đất trái quy định, không đúng mục tiêu dự án, không đủ điều kiện cho thuê lại đất theo quy định Điều 188 Luật Đất đai 2013; đồng thời xác định và nộp ngân sách số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi cho thuê lại đất theo quy định tại tiết b khoản 6 Điều 19 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019;	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
3	Kiểm tra, rà soát và xử lý đúng theo quy định của Điều 172 Luật đất đai năm 2013 trong việc điều chỉnh từ hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê sang hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với Hợp đồng cho thuê đất tại Công ty Cổ phần bao bì và in Vina Dung Quất thực hiện dự án đầu tư nhà máy sản xuất bao bì Carton.	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị được kiểm nghị	Kết quả thực hiện
6	Rà soát, lập các thủ tục thu hồi đất cho thuê hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tiến hành các thủ tục thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 đối với các trường hợp thuê đất: Xí nghiệp xây dựng và sản xuất VLXD Hoa Lư do chưa chấp hành nghĩa vụ về tiền thuê đất;	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
7	Tổ chức xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với Công ty TNHH vận tải Dung Quất để xác định đầy đủ nghĩa vụ tài chính và tổ chức thu nộp NSNN theo quy định;	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
8	Tổ chức kiểm tra, rà soát đối với 02 trường hợp thuê đất để thực hiện dự án nhưng chậm tiến độ thực hiện dự án, chậm đưa đất vào sử dụng để gia hạn tiến độ hoặc có biện pháp xử lý thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai 2013 (Công ty TNHH vận tải Dung Quất để thực hiện dự án Khu dịch vụ vận tải Dung Quất và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để thực hiện dự án Cơ sở hạ tầng dùng chung cho các nhà máy Tuabin khí hỗn hợp Dung Quất)	Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi	
9	Tổ chức kiểm tra, rà soát thu hồi khoản kinh phí NSNN tạm ứng để thực hiện bồi thường GPMB các dự án số tiền 5.286trđ (Công ty cổ phần Hoàng Thịnh Đạt 1.897trđ; Tập đoàn Điện lực Việt Nam 3.389trđ); đồng thời xác định thời hạn phải nộp và số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về Quản lý thuế	Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi	
10	Chỉ đạo Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện các kiến nghị: (i) Ban hành quyết định gia hạn thời gian sử dụng đất đối với 04 trường hợp có thời gian được gia hạn dưới 24 tháng là chưa đúng quy định tại tiết i khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013; (ii) Lập thủ tục cho thuê đất có mặt nước chuyên dùng (phần diện tích đất có mặt nước chuyên dùng là hồ thủy lợi với tổng diện tích 2.303.900m2) của dự án cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê mặt nước theo quy định tại khoản 39 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
I	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021		
I.2	Kiến nghị tổ chức thực hiện		

TT	Báo cáo Kiểm toán/Kiểm nghị	Đơn vị được kiểm nghị	Kết quả thực hiện
21	Chỉ đạo các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố bố trí giải quyết dứt điểm nợ đọng XDCB phát sinh trước 31/12/2021	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); UBND các huyện, thị xã, thành phố	
II	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
II.2	Kiểm nghị tổ chức thực hiện		
1	Chỉ đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan rà soát, điều chỉnh thống nhất hệ tọa độ khu vực khai thác trên giấy phép và trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh, điều chỉnh thời gian hạn trả kết quả cấp giấy phép, gia hạn giấy phép KTKS theo đúng quy định tại Điều 60 Luật Khoáng sản 2010; thống nhất công suất cấp phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên giấy phép KTKS	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
2	Chỉ đạo Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan tham mưu để thực hiện công tác cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo đúng qui định tại Điều 36 Luật Khoáng sản và Điều 25, Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
II	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020		
1	Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với KBNN tập trung thu hồi số dư nợ tạm ứng của 64 dự án tại 20 chủ đầu tư đến 31/10/2021 đã quá hạn (217.329,3trđ)	KBNN Quảng Ngãi (nay là Kho bạc nhà nước khu vực XII)	
2	Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để thu hồi tạm ứng quá hạn 28.088trđ.	KBNN Quảng Ngãi (nay là Kho bạc nhà nước khu vực XII)	
3	Đối với số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Công ty CP Thủy điện Đakdrinh, đề nghị Cục Thuế thực hiện Thông báo thu từ năm 2021 sau khi có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Bộ TNMT.	Cục Thuế tỉnh (nay là Chi cục Thuế khu vực XII)	
III	BCKT Chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
1	Tham mưu cho UBND tỉnh để có biện pháp xử lý đối với diện tích đất TMĐV (14.972,77m ²) được UBND tỉnh cho thuê đất từ năm 2012 nhưng Công ty CP phát triển bất động sản Phát Đạt chưa đưa đất vào sử dụng (Dự án Khu dân cư đường Phan Đình Phùng)“.	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Kết quả thực hiện
2	Phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa để tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp xử lý đối với diện tích thu hồi đất nhưng chưa thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (4.619,5m2) đã được UBND tỉnh chuyển mục đích và giao đất cho Công ty TNHH Xây dựng La Hà không đúng quy định tại Điều 53 Luật Đất đai 2013	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
3	Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức xác định, trình phê duyệt giá đất cụ thể đối với 04 dự án chưa được giao đất để tính giá trị bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để trình UBND tỉnh phê duyệt	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
4	Tiếp tục triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện 06 tiêu chuẩn của đô thị loại II thành phố Quảng Ngãi chưa đạt (điểm 0); 15 tiêu chuẩn trong 53 tiêu chuẩn mới đạt mức tối thiểu, chưa đạt điểm tối đa theo đề án đề ra.	UBND thành phố Quảng Ngãi	
5	Tổ chức rà soát và tham mưu, báo cáo cấp thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất ở đô thị đối với 05 xã (Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Tịnh Khê, Tịnh An Tây và Nghĩa Phú) chưa đạt tiêu chí đô thị loại II (diện tích 392,75ha) đã được quy hoạch trong giai đoạn 2016-2020	UBND thành phố Quảng Ngãi	
6	Chỉ đạo các chủ đầu tư 30 dự án: Tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới; thực hiện việc lấy ý kiến phòng Quản lý đô thị về hồ sơ cắm mốc giới trước khi phê duyệt; Phối hợp với UBND xã, phường khu vực lập quy hoạch chỉ tiết các dự án kiểm tra, rà soát các mốc giới trên thực địa; bàn giao hồ sơ cắm mốc giới cho phòng Quản lý đô thị, phòng TN&MT để lưu giữ, phối hợp quản lý, triển khai cắm mốc ngoài thực địa, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, quản lý quy hoạch xây dựng.....	UBND thành phố Quảng Ngãi	
7	UBND thị xã Đức Phổ: Tổ chức bàn giao hồ sơ cắm mốc giới Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035 cho Sở Xây dựng, Sở TN&MT để lưu giữ, phối hợp quản lý, triển khai cắm mốc ngoài thực địa, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, quản lý theo quy hoạch xây dựng theo khoản 3 Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị 2009; khoản 1, khoản 2 Điều 22 Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016.	UBND thị xã Đức Phổ	
I	BCKT NSĐP năm 2019		
1	Sở TN&MT: Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét thu hồi đất hoặc tiếp tục gia hạn sử dụng đất, ký lại hợp đồng thuê đất và xác định đơn giá thuê đất cho chu kỳ mới đối với 10 DN thuê đất đang sử dụng đất với diện tích 656.017m2 đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất, hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
2	UBND huyện Lý Sơn bố trí hoàn trả tạm ứng NS tính 24.550trđ.	UBND huyện Lý Sơn	

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Kết quả thực hiện
	Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018:		
1	- Kiến nghị 1 “ Chấn chỉnh việc tinh giản biên chế năm 2018 chưa đạt chỉ tiêu tinh giản viên chức theo kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2021”	Sở Y tế:	
2	- Kiến nghị 2 “Các đơn vị (BV Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, BV Đa khoa khu vực Đăng Thuỳ Trâm, BV Đa khoa thành phố Quảng Ngãi) chấn chỉnh việc ký hợp đồng lao động tăng so với chỉ tiêu biên chế giao 661 người, trong khi đề án vị trí việc làm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”	Sở Y tế:	
3	UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đối với các khoản kinh phí 3.763.793.061đ (Nộp trả NSTW kinh phí Chương trình MTQG nông thôn mới 557.000.000đ; kinh phí bổ sung có mục tiêu từ NSTW 3.009.000.000đ; dự án KCH kênh CV-24 thuộc Chương trình nông thôn mới sử dụng NSTW 197.793.061đ) đảm bảo đúng quy định, không thất thoát, lãng phí; chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu cho KTTN không chuẩn xác.	Sở Tài chính	
II	Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
1	Xử lý dứt điểm theo qui định của pháp luật đối với các thửa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi sử dụng không hiệu quả, không phù hợp quy hoạch hoặc chưa có quyết định thuê đất, hợp đồng thuê đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền SDD, gồm: Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m ²); thửa đất Trại nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành (908 m ²); thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621 m ²) và Khu đất 325.700 m ² tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	

TT	Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị	Đơn vị được kiến nghị	Kết quả thực hiện
2	Chỉ đạo Sở TN&MT rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo qui định về đất đai đối với 02 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600 m ²) và số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500 m ²) của Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông lâm Quảng Ngãi, do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng”.	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
3	Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330 m ²) của 04 đơn vị, để có cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với NSNN (Chi tiết Phụ biểu số 1.2/BCKT-QLSDDĐ-DNCPH).	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
4	Rà soát, tham mưu UBND để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280 m ²) (Chi tiết tại phần V, Phụ biểu số 1.4 /BCKT-QLSDDĐ-DNCPH)	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
5	Rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định đối với thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600 m ²) và thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500 m ²) của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng (hiện tại có một Nhà kho của Công ty dùng để chứa phân Lân và một số nhà ở của gia đình CBCNV cũ của Công ty đang sinh sống)”.	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
I	BCKT NSDP năm 2017		

TT	Đơn vị được kiến nghị	Kết quả thực hiện
Báo cáo kiểm toán/Kiến nghị		
Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế và địa phương nơi có các tổ chức được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn cùng rà soát, xác định nguồn gốc, diện tích đất để có cơ sở ký hợp đồng và đưa vào lập bộ tiền thuế đất, tránh thất thu NSNN” và Kiến nghị “Kịp thời rà soát nguồn gốc đất để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
1 UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.		
2 Kiểm tra lại diện tích đất của dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi để có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 cho phù hợp với diện tích đất tại Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
3 UBND huyện Ba To: Kiểm tra, rà soát đánh giá tác động môi trường và thu hồi các giấy phép khai thác khoáng sản do Huyện Ba To đã cấp cho Công ty TNHH MTV Trung Liên khai thác cát, sạn tại 12 điểm không đúng những điểm mà tỉnh Quảng Ngãi đã ủy quyền và Sở TN&MT đã đánh giá tác động môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
II Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi		
- Chỉ đạo BQL dự án, đơn vị tư vấn khẩn trương lập dự toán điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 và Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 01/5/2016 của Bộ Xây dựng làm cơ sở cho việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh quyết toán	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	